**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG VAY VỐN**

*(Áp dụng cho hộ vay vốn)*

Số …./HĐVV

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH 11 đã đư­­ợc Quốc hội nu­­ớc Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân năm 2011;

Căn cứ Quyết định số ….-QĐ/HNDT ngày …/…../……. của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Nghệ An để thực hiện Dự án: “…………………………..” tại xã /phường/thị trấn………, huyện/thành phố/thị xã…….. tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Hướng dẫn số 82 - HD/QHTND ngày 22/12/2014 của Ban điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân trung ương về nghiệp vụ cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Hôm nay, ngày ….. tháng …. năm …… tại xã /phường/thị trấn………, huyện/thành phố/thị xã…….. , tỉnh Nghệ An. Chúng tôi gồm:

**1. Bên cho vay: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Nghệ An** (***gọi tắt là bên A***)

Địa chỉ: Số 01 - đ­­ường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Tài khoản số: 3600 201 005 635

Tại: Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh tỉnh Nghệ An

Tài khoản số: 1000 007 058 598 750

Tại: Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Nghệ An

Ng­­ười đại diện: Nguyễn Quang Tùng

Chức vụ: Giám đốc

**2. Bên vay**: (***gọi tắt là bên B)***

- Họ, tên chủ hộ:……………………..……..; năm sinh:……………...

+ Số CMND hoặc CCCD:……………….; ngày cấp: ……………; nơi cấp: ………

+ Địa chỉ thư­­ờng trú: xã /phường/thị trấn………, huyện/thành phố/thị xã………….., tỉnh Nghệ An.

- Họ tên ng­­ười thừa kế: ……………………….; năm sinh: …………

+ Số CMND hoặc CCCD:……………; ngày cấp:…………; nơi cấp: ………………

+ Quan hệ với chủ hộ:………………...

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng này theo các nội dung thỏa thuận dưới đây:

**Điều 1: Nội dung cho vay**

1. Tổng số tiền cho vay: ….………đồng (bằng chữ: …………………….)

2. Thời hạn cho vay: …. tháng; hạn trả nợ cuối cùng: ngày ….tháng …năm …….

3. Phí tiền vay:

- Phí cho vay: …… %/tháng (………%/năm)

- Phí quá hạn: 130%/tháng của phí cho vay trong hạn.

- Tiền phí trả theo kỳ: …… tháng/lần.

4. Nợ gốc tiền vay đ­­ược trả một lần vào ngày … tháng …. năm ......

**Điều 2. Phát tiền vay:**

Bằng tiền mặt: ………….. đồng (bằng chữ: ………………………….)

**Điều 3. Mục đích sử dụng tiền vay**:

Bên B sẽ sử dụng số tiền vay vào mục đích sản xuất kinh doanh đã được nêu trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phư­­ơng án sử dụng vốn đã đ­­ược phê duyệt đính kèm. Giấy đề nghị vay vốn kiêm ph­­ương án sử dụng vốn đã được phê duyệt là bộ phận không tách rời của hợp đồng này.

**Điều 4. Hình thức bảo đảm tiền vay**:

Bảo đảm tiền vay bằng tín chấp của Hội Nông dân xã /phường/thị trấn……., huyện/thánh phố/thị xã………, tỉnh Nghệ An.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của bên A:**

***1. Quyền của bên A:***

1.1. Kiểm tra, giám sát, ủy thác, ủy nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay của bên B

1.2. Yêu cầu bên B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết.

1.3. Ngừng cho vay, chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ tr­­ước hạn khi phát hiện bên B cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn không đúng mục đích.

1.4. Chuyển toàn bộ số dư­­ sang nợ quá hạn kể từ ngày bên B bị xử lý thu hồi trước hạn nh­­ưng bên B không hoàn trả đầy đủ nợ vay hoặc đến hạn trả nợ nh­­ưng bên B không trả đầy đủ nợ gốc và phí.

1.5. Định đoạt tài sản hình thành từ tiền vay khi bên B không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình, hoặc khi bên B không có chủ thể kế thừa nghĩa vụ trả nợ.

***2. Nghĩa vụ của bên A:***

2.1. Thực hiện đúng những nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

2.2. Phát đủ số tiền vay như­­ đã thỏa thuận, thu hồi nợ (gốc và phí) khi đến hạn. Tiền phí đư­­ợc tính trên vốn và thời gian thực tế, không nhập phí vào vốn gốc cho vay.

2.3. Chịu mọi chi phí in ấn các giấy tờ, hồ sơ và cung cấp đầy đủ cho bên B.

2.4. Gửi thông báo nợ đến hạn cho bên B tr­­ước khi đến hạn trả nợ 30 ngày.

2.5. Phối hợp với các ngành chức năng tập huấn kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh ....cho bên B.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

***1. Quyền của bên B***

1.1. Trả nợ cho bên A khi dự án hết thời hạn; đ­­ược trả nợ cho bên A tr­­ước thời hạn một lần và có thể trả nợ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

1.2. Từ chối mọi yêu cầu của bên A trái với thỏa thuận trong Hợp đồng này.

1.3. Ngoài mức phí cho vay ghi tại Hợp đồng này, bên B không phải trả cho bên A bất cứ khoản phí nào trong khi nhận tiền vay và trả nợ.

1.4. Đư­­ợc bên A tập huấn kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh.

***2. Nghĩa vụ của bên B***

2.1. Thực hiện đúng những nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

2.2. Sử dụng tiền vay đúng mục đích được duyệt, hoàn trả đầy đủ nợ vay (cả gốc và phí) theo đúng thời hạn ghi trong Hợp đồng này.

2.3. Không được sử dụng tài sản hình thành từ tiền vay để đảm bảo cho một nghĩa vụ dân sự khác, hoặc chuyển nhượng tài sản này khi chưa trả hết nợ vay.

2.4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của bên A trong việc vay vốn, sử dụng vốn vay trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

**Điều 7. Một số thỏa thuận khác**

**………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………**

**Điều 8. Hiệu lực và số bản của Hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký cho tới khi bên B hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cả tiền gốc và tiền phí.

2. Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản gốc, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Điều 9. Cam kết chung**

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh tất cả các điều khoản của Hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung của các điều khoản phải được sự thỏa thuận của 2 bên bằng văn bản.

2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có tranh chấp xảy ra thì hai bên thống nhất giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trương hợp không hòa giải được thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc khởi kiện trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  ***(Ký, đóng dấu)*** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  ***(Ký, ghi rõ họ tên )*** |

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG VAY VỐN**

*(Kèm theo Hợp đồng vay vốn số ……. ngày …/…/…..)*

**1. Phần theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ trong hạn:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày tháng năm** | **Diễn giải** | **Số tiền vay** | **Phí ... %/tháng** | **Hạn trả nợ** | **Số tiền trả nợ** | | **Dư nợ** | **Chữ ký** | |
| **Gốc** | **Phí** | **Người vay** | **Người thu/**  **Kế toán** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Phần theo dõi gia hạn nợ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày, tháng, năm** | **Gia hạn nợ** | | **Chữ ký kế toán** |
| **Số tiền** | **Đến ngày, tháng, năm** |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
|  |  |  |  |

**3. Phần theo dõi nợ quá hạn:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày tháng năm** | **Diễn giải** | **Số tiền chuyển nợ quá hạn** | **Phí ...**  **%/tháng** | **Số tiền trả nợ** | | **Dư nợ quá hạn** | **Chữ ký** | |
| **Gốc** | **Phí** | **Người vay** | **Kế toán** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |